

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung; Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa” (Trữ lượng tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2018); Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 336/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1232/TTr-STNMT ngày 29 tháng 11 năm 2019 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng; địa chỉ: Số nhà 57 đường Hòa Bình, tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{tm} \times K_{qđ} = 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 103.250 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá Bazan làm VLXD thông thường;

- $G_2 = G_{tm} \times K_{qđ} = 2.100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 2.100.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá khối để xẻ;

- $G_3 = G_{tm} \times K_{qđ} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền: $Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 = 708.054 \text{ m}^3$, trong đó:

- Q_1 là trữ lượng đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường: 560.906 m^3 ;

- Q_2 là trữ lượng đá khối để xẻ: 48.774 m^3 ;

- Q_3 là trữ lượng đất làm vật liệu san lấp: 98.374 m^3 ;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$ (theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = R_3 = 3\%$ [đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)];

- $R_2 = 1\%$ (đối với đá khối làm ốp lát các loại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R_3) = (560.906 \text{ m}^3 \times 103.250 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (48.774 \text{ m}^3 \times 2.100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 1,0 \%) + (98.374 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 2.653.386.256 \text{ đồng}$ (Hai tỷ, sáu trăm năm ba triệu, ba trăm tám sáu nghìn, hai trăm năm sáu đồng);

g) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 24$ năm;

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X = 12$ lần;

i) Số tiền nộp lần đầu: $T_{ld} = T : (X:2) \times 30\%$.

$T_{ld} = 2.653.386.256$ đồng : $(24:2) \times 30\% = 66.334.656$ đồng; (*Sáu sáu triệu, ba trăm ba tư nghìn, sáu trăm năm sáu đồng*);

k) Số tiền nộp từ lần thứ 02 đến lần thứ 12:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : [(X:2) - 1]$

$T_{hn} = (2.653.386.256$ đồng - $66.334.656$ đồng): $[(24:2)-1] = 235.186.509$ đồng; (*Hai trăm ba lăm triệu, một trăm tám sáu nghìn, năm trăm lẻ chín đồng*);

l) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 02 kỳ:

+ Kỳ thứ nhất: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/5;

+ Kỳ thứ 2: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/10.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Bình, huyện Hà Trung do Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng tự bỏ kinh phí thăm dò trữ lượng. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò cho ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND huyện Hà Trung, UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CN, KTTC (HYT).
QDKP 19-260

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn